

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 25/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Thẩm phán: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Hoàng Diệu

2/ Ông Nguyễn Trần Hiếu

3/ Ông Nguyễn Khánh Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST – HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Minh Q**, sinh ngày 03/12/1989 tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: tổ E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Hữu C (sống) và bà Trần Thị C1 (sống); anh, chị, em ruột có 05 người; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: không;

Tiền án: 01. Ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày 30/5/2019 về tội Đánh bạc (Bản án số 66/2019/HS-PT).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh ngày 10/02/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: số C Rạch C, phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số B T, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/12 (bị cáo khai tại phiên tòa trình độ học vấn: 12/12); nghề nghiệp: thông dịch viên tiếng Trung; con ông Nguyễn Văn Đ (sống) và bà Phùng Thị H (sống); anh, chị, em ruột có 02 người; có chồng là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989 (đã ly hôn); chung sống như vợ chồng với Nguyễn Anh T, sinh năm 1985; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 09/7/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: số E Đ, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số B T, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: đầu bếp; con ông Nguyễn Anh L1 (sống) và bà Nguyễn Thị Kim N (chết); anh, chị, em ruột có 04 người; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1986. Tiền sự: không.

Tiền án: 04. Ngày 21/5/2003, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (theo Bản án số 107/HS-ST). Ngày 11/5/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản (theo Bản án số 728/2005/HS-ST). Ngày 08/9/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 728/HS-ST ngày 11/5/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thì hình phạt chung phải chấp hành của 02 bản án là 08 năm tù (theo Bản án số 1321/2005/HS-ST). Ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (theo Bản án 225/2016/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong ngày 29/4/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Q*: Luật sư Nguyễn Văn Đ1 và Luật sư Nguyễn Thị G – Văn phòng L2, Đoàn Luật sư thành phố C.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L*: Luật sư Nguyễn Vũ P – Công ty L3, Đoàn Luật sư thành phố C.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T*: Luật sư Nguyễn Đăng T1 – Văn phòng L4, Đoàn Luật sư thành phố C.

* Người làm chứng: Ông Trần Việt C2, sinh năm 1975;

Địa chỉ: số F đường H, phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/5/2022, Hoàng Minh Q điện thoại cho Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu tìm “01 lạng rười” ma túy đá để giao xuống Cần Thơ cho người quen của Q. Q thỏa thuận với L giá giao ma túy đá là 38.000.000 đồng/lạng, khi giao xong người mua sẽ trả tiền ngay, sau khi trừ chi phí (tiền mua ma túy và tiền thuê xe xuống Cần Thơ), còn lại Q và L sẽ chia đôi. Sau khi trao đổi với Q, L điện cho một người quen ngoài xã hội (không rõ nhân thân) và đã tìm mua được “01 lạng rười” ma túy đá với giá 39.000.000 đồng, người bán giao ma túy lại nhà của L ở số B T, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; L nhận ma túy và trả trước 10.000.000 đồng còn lại 29.000.000 đồng, L hẹn khi nào giao ma túy ở Cần Thơ xong về sẽ trả. Khi nhận ma túy xong L điện cho Q, Q kêu L thuê xe ô tô để đi xuống Cần Thơ, còn Q sẽ tự đi lại nhà của L. Lúc này L điện cho anh Trần Việt C2 để thuê xe của anh C2 đi Cần Thơ với Q. Sau khi điện cho anh C2 thì L đem ma túy vô nhà chia làm 02 gói, L lấy hộp sữa Vinamilk vỏ giấy loại 01 lít đổ sữa ra ngoài, dùng lưới lam rách lấy nắp sau đó lau khô và bỏ 02 gói ma túy vào trong rồi dùng băng keo quấn lại. Trong khi L đang đóng gói ma túy thì Nguyễn Anh T về nhà nên L nói lại cho T nghe việc đi Cần Thơ giao ma túy với Q, nghe xong T ngăn cản không cho L đi nhưng L vẫn cương quyết đi vì cần tiền lo cho con nên T giúp L dùng keo 502 dán nắp hộp sữa lại. Lúc này Q gọi điện nói đã đến nhà nên L ra gặp trả tiền xe cho Q 200.000 đồng và xe của anh Trần Việt C2 cũng đến nên L, T, Q lên xe của anh C2. Q ngồi phía trước cùng với anh C2 còn L và T ngồi phía sau, túi nilon chứa hộp sữa có ma túy thì để ngay phía dưới chân của T. Trên đường đi thì Q nói lộ trình với tài xế, khi đến đoạn đường trước khu dân cư H thuộc khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ thì Q kêu tài xế dừng xe và cùng L xuống xe, còn T ngồi trên xe với anh C2. Lúc này Q và L đi bộ đến khách sạn H3 thuộc khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, khi đến quầy lễ tân thì Q và L bị Công an kiểm tra thu giữ các vật chứng sau:

- + Thu của Hoàng Minh Q 01 điện thoại Samsung màu đen xám đã qua sử dụng, kèm sim số 0366794202.

- + Thu của Nguyễn Thị Ngọc L 01 điện thoại di động hiệu Redmi đã qua sử dụng, kèm 02 sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, kèm 01 sim và 2.000.000 đồng.

Cùng lúc này, Công an cũng kiểm tra xe ô tô của Nguyễn Anh T và Trần Việt C2 thu giữ các vật chứng sau:

- + Thu của Nguyễn Anh T:

- 01 bọc nilon màu trắng có dòng chữ Hải Sản H, bên trong bọc đựng một hộp giấy loại vỏ hộp sữa có dòng chữ V, bên trong đựng 02 gói gồm 01 gói nilon không màu có quấn băng keo màu vàng đen, bên trong đựng 01 gói nilon không màu và 01 gói nilon màu đen quấn băng keo không màu, bên trong đựng 01 gói nilon không màu nẹp miệng; cả hai gói đều chứa tinh thể không màu khối lượng 149.7465 gam. Thu giữ tại vị trí dưới sàn ghế sau bên phải của xe ô tô biển số 51F-719.63.

- 01 gói giấy bạc bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu,

bên trong chứa chất bột màu trắng khối lượng 0.0948 gam.

- 01 điện thoại hiệu Samsung; 01 điện thoại hiệu Iphone S và 1.000.000 đồng.

+ Thu của Trần Việt C2:

- 01 xe ô tô hiệu KIA biển số 51F-719.63.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1174.

Tại Bản kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng K, Công an thành phố C kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 149,7465 gam.

- Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroin khối lượng 0,0948 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời khai nhận đã hoạt động mua bán trái phép chất ma túy trên Thành phố Hồ Chí Minh từ khoảng tháng 02 năm 2022, loại ma túy bán là ma túy đá và thuốc lắc. Cách thức là khi có người hỏi mua ma túy L sẽ thỏa thuận số lượng, giá tiền và địa điểm giao nhận. Sau đó L sẽ liên hệ tìm mua ma túy theo yêu cầu của người đặt mua và giao lại để hưởng tiền chênh lệch. Tính đến thời điểm bị bắt L đã bán ma túy cho nhiều người và thu lợi từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với mỗi lần bán ma túy đá, còn thuốc lắc thì thu lợi từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng/01 viên thuốc lắc đã bán.

Đối với Nguyễn Anh T không tham gia mua bán ma túy cùng với L nhưng thừa nhận vào ngày 16/5/2022 có hành vi giúp sức cho L trong việc đóng gói ma túy và đi cùng L giao ma túy xuống Cần Thơ. Trên đường xuống Cần Thơ, T có đem theo 01 gói heroin khối lượng 0,0948 gam mua của 01 người không rõ nhân thân trên Thành phố Hồ Chí Minh, mục đích đem theo là để sử dụng.

Đối với Hoàng Minh Q không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Q khai nhận vào ngày 16/5/2022 đi xuống Cần Thơ với L là để thăm bạn.

Đối với Trần Việt C2 quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô hiệu KIA biển số 51F-719.63 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thúy Y không có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trao trả lại cho chị Y.

Đối với số heroin đã thu giữ của Nguyễn Anh T khối lượng 0,0948 gam chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSCT-P1 ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo Hoàng Minh Q, Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố: các bị cáo Hoàng Minh Q, Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Hoàng Minh Q tù chung thân, tổng hợp hình phạt theo bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, tổng mức hình phạt là tù chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Thị Ngọc L 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Anh T 20 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung 03 bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ma túy sau giám định số 200G1/KL-KTHS và 200G2/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng K Công an thành phố C.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu đen xám đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung hiệu A02S; 01 điện thoại hiệu Samsung IMEI: 354668/77/295808/4; 01 điện thoại hiệu Iphone S Model: A1687 FCCID:BCG-E2944A; tiêu hủy các sim điện thoại kèm theo các điện thoại nêu trên.

+ Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng.

+ Trả lại cho ông Trần Việt C 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1174, Code 23KIG74VN00.

Luật sư Nguyễn Thị G bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Q trình bày: Viện kiểm sát không thể căn cứ vào lời khai của bị cáo L và bị cáo T là chứng cứ để buộc tội bị cáo Q. Cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo L, T và bị cáo Q giao dịch ma túy, bị cáo Q có trao đổi qua Z nhưng không có từ nào về trao đổi mua bán. Bị cáo Q xuống Cần Thơ thăm người bạn, việc mua bán ma túy chỉ có bị cáo L và bị cáo T thực hiện, bị cáo không trao đổi mua bán và số tiền được hưởng khi bán ma túy. Về điện thoại thu giữ, trích xuất nội dung không đủ cơ sở xác định là của bị cáo Q. Do đó, đề nghị tuyên bố bị cáo Q không phạm tội.

Luật sư Nguyễn Văn Đ1 bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Q trình bày:
Luật sư không thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo Q. Viện kiểm sát nhận định bị cáo đóng vai trò chủ mưu là chưa phù hợp, bởi vì theo cáo trạng thể hiện thì bị cáo có vai trò môi giới, bị cáo L là người liên hệ mua ma túy và cùng bị cáo T đóng gói, thuê xe. Mặt khác, quá trình điều tra cơ quan điều tra thực hiện chưa đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự như việc khám xét ma túy thu giữ trên xe nhưng không có sự chứng kiến của chủ phương tiện hoặc người quản lý phương tiện; kết luận giám định ma túy không tổng đạt cho các bị cáo; khi bị bắt thì bị cáo T khai số ma túy này là của T; cơ quan điều tra chỉ căn cứ vào lời khai của L và T trong khi mối quan hệ giữa L và T là vợ chồng nên sẽ có sự xung đột lợi ích với bị cáo còn lại. Từ những nhận định trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Q không phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố.

Luật sư Nguyễn Vũ P bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:
Luật sư thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị xem xét thêm về nguyên nhân xuất phát hành vi phạm tội là theo yêu cầu của bị cáo Q, bản thân bị cáo L cũng không liên hệ, không ấn định địa điểm giao nhận hàng mà toàn bộ là do bị cáo Q chỉ đạo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết khác như bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ, bị cáo chưa có tiền án tiền sự để xét xử bị cáo mức thấp nhất khung hình phạt.

Luật sư Nguyễn Đăng T1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T trình bày:
Luật sư thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về hoàn cảnh gia đình và nguyên nhân, mục đích phạm tội của bị cáo T để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Anh T thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Hoàng Minh Q không thừa nhận tham gia mua bán ma túy, bị cáo chỉ đi chung xe với bị cáo L và bị cáo T. Bị cáo không liên quan gì đến số ma túy bị thu giữ vì bản thân bị cáo không biết việc bị cáo L và bị cáo T mang theo ma túy trên xe, ma túy cũng không thu giữ trên người bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo và các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Anh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Hoàng Minh Q không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, qua đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L:

Từ tháng 02/2022, Nguyễn Thị Ngọc L bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh, loại ma túy bán là ma túy đá và thuốc lắc. Cách thức giao dịch là khi có người hỏi mua ma túy, L sẽ thỏa thuận số lượng, giá tiền và địa điểm giao nhận. Sau đó, L sẽ liên hệ tìm mua ma túy theo yêu cầu của người mua và giao lại để hưởng tiền chênh lệch.

Ngày 16/5/2022, Hoàng Minh Q liên hệ với L yêu cầu tìm “01 lạng rưỡi” ma túy đá để giao xuống Cần Thơ cho người quen của Q. Số tiền hưởng lợi chênh lệch sau khi trừ chi phí thì Q và L chia đôi. Sau khi tìm mua được ma túy theo yêu cầu của Q, L chia ma túy thành 02 gói, bỏ vào vỏ giấy hộp sữa Vinamilk rồi dùng băng keo quấn lại.

Quá trình đang đóng gói ma túy thì Nguyễn Anh T về nhà, biết việc thỏa thuận giữa L và Q, T có ngăn cản nhưng L vẫn cương quyết thực hiện nên đã hỗ trợ đóng gói ma túy và cùng đi Cần Thơ để giao ma túy.

Theo Kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 149,765 gam.

- Đối với bị cáo Nguyễn Anh T:

Bị cáo thừa nhận biết rõ việc bị cáo L mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù không được hưởng lợi nhưng vẫn giúp sức thực hiện việc đóng gói và vận chuyển ma túy cho bị cáo L nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm. Theo đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với khối lượng ma túy vận chuyển (nhằm để bán) bị thu giữ ngày 16/5/2022.

- Đối với bị cáo Hoàng Minh Q:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không thừa nhận tham gia hoạt động mua bán ma túy. Tuy nhiên, qua xem xét chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, đối chiếu cùng lời khai nhận của bị cáo L, bị cáo T và quá trình đối chất giữa các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Về lời khai của bị cáo: tiến trình tố tụng, bị cáo liên tục thay đổi lời khai, cụ thể từ việc khai không biết L, T mang theo ma túy về Cần Thơ (BL 112 – 113), đến việc thừa nhận có liên lạc với L để hỏi về ma túy nhưng L trả lời không có nên không trao đổi thêm (BL 114 – 115); thừa nhận từng sử dụng ma túy chung với L nên khi có người nhờ hỏi mua ma túy nên có hỏi L (BL 116 – 117), đến việc phủ nhận hoàn toàn có trao đổi, thỏa thuận gì với L (BL 184 – 185) và chưa từng sử dụng ma túy chung với L (BL 192 – 193); thừa nhận có

nhắn tin Zalo với L khi ngồi trên xe đi xuống Cần Thơ (BL 118 – 119), đến việc phủ nhận hoàn toàn những nội dung tin nhắn trong điện thoại thu giữ được khi bị bắt tạm giữ, phủ nhận việc sử dụng điện thoại nhắn tin Zalo cho L (BL 182 – 183).

Về điện thoại thu giữ: bị cáo không thừa nhận điện thoại thu giữ là của bị cáo, không biết gì về những nội dung lưu trữ trong điện thoại, sim số không phải do bị cáo sử dụng. Tuy nhiên, nội dung trích các tin nhắn lưu trữ trong thiết bị di động thu giữ của bị cáo có những nội dung trùng khớp về tên (E quỳnh ney – nhắn với “H2” qua Zalo ngày 23/4/2022), địa chỉ nơi bị cáo đang ở và làm việc (nhắn với 312826363 qua Zalo ngày 16/3/2022), số điện thoại (0366794202 nhắn với Vạn sự tùy duyên qua Zalo ngày 16/4/2022, nhắn với Online J qua Messenger ngày 05/5/2022, nhắn với 320316316 qua Zalo ngày 05/5/2022). Các tin nhắn với “Bạn S” qua T2, nhắn với “Kentuan” và “Đổi thay” (tức Nguyễn Thị Ngọc L) qua Zalo trong khoảng thời gian bị cáo đang trên đường từ Thành phố Hồ Chí Minh về Cần Thơ ngày 16/5/2022. Do đó, có đủ cơ sở để xác định điện thoại di động và số điện thoại 0366794202 là của bị cáo sử dụng.

Xuyên suốt quá trình điều tra, bị cáo L và bị cáo T đều xác định bị cáo là người chủ động liên lạc yêu cầu bị cáo L tìm ma túy và cũng là người trực tiếp thỏa thuận, liên lạc với đối tượng nhận mua ma túy ở Cần Thơ.

Từ đó thấy rằng: việc bị cáo không trung thực khi đưa ra lời khai, bị cáo khai bắt nhất là nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình và phù hợp với diễn biến tâm lý tội phạm; trong khi, bị cáo L, T không có mâu thuẫn với bị cáo nên lời khai của L, T được xem là vô tư nhằm xác định sự thật khách quan.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng Minh Q, Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Anh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Heroine, C3, Methamphetamine... có khối lượng 100 gam trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét thấy: Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng, là nguyên nhân tiềm tàng gây ra nhiều loại tội phạm và dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo đều có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị xử phạt nghiêm khắc nhưng chỉ vì hám lợi bất chính mà vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp chứng tỏ các bị cáo hết sức xem thường chế tài của pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án:

[4.1] Bị cáo Hoàng Minh Q và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L bàn bạc, thống nhất mua ma túy để bán lại, chủ động liên lạc tìm nguồn cung và tiêu thụ ma túy, do đó hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Bị cáo T có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo L và bị cáo Q.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 30/5/2019, bị cáo Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về hành vi đánh bạc. Tính tới thời điểm phạm tội này, bị cáo chưa hết thời gian thử thách, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã từng tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi hai con nhỏ; mặc dù không là tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng được đề Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

Tiến trình tố tụng, ban đầu bị cáo Nguyễn Anh T có ý thức che giấu hành vi phạm tội của bị cáo L nên chủ động đưa ra những lời khai khác nhau từ chủ động nhận hết tội về phần mình đến khai nhận khách quan đúng theo diễn biến sự việc, thành khẩn về hành vi thực hiện, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Q có cha ruột là ông Hoàng Hữu C là thương binh hạng 4/4, được Nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và mẹ là bà Trần Thị C1 được hưởng chính sách như thương binh hạng 4/4 nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn để các bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này, qua đó để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

[5] Quá trình khám xét còn thu giữ được 01 gói ma túy bị cáo T mang theo nhằm mục đích sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,0948 gam.

Do khối lượng ma túy chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma

túy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với anh Trần Việt C2, là tài xế được bị cáo L thuê để điều khiển xe ô tô từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Cần Thơ. Quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bao gồm: hai gói 200G1/KL-KTHS và 200G2/KL-KTHS ngày 20/5/2022 (theo kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 20/5/2022 và biên bản đóng gói, niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định là 149,2821 gam và 0,0840 gam).

- Đối với 03 sim điện thoại số seri 8401201150085371, số seri 988448000049698466, số seri 8401200252205484; và 01 thẻ Transcend premium 400x 16 GB (thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L); 01 sim điện thoại số seri 8984048000325867164 (thu giữ của bị cáo Hoàng Minh Q) không còn/không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại di động của bị cáo Q và bị cáo L sử dụng để liên hệ mua bán, giao nhận ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với điện thoại di động của bị cáo T và anh Trần Việt C2, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu và sim điện thoại kèm theo máy.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo L và 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T, do không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Minh Q, Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Anh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh Q 20 (hai mươi) năm tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 66/2019/HS – PT ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (xử phạt 30 tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018, thời gian còn lại phải chấp hành là 29 tháng 24 ngày). Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù 22 (hai mươi hai) năm 05 (năm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2023.

2. Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

3. Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Ma túy trong các gói niêm phong, bao gồm: hai gói 200G1/KL-KTHS và 200G2/KL-KTHS ngày 20/5/2022 (theo kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 20/5/2022 và biên bản đóng gói, niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định là 149,2821 gam và 0,0840 gam).

+ 03 sim điện thoại số seri 8401201150085371, số seri 988448000049698466, số seri 8401200252205484 và 01 thẻ Transcend premium 400x 16GB (thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L).

+ 01 sim điện thoại số seri 8984048000325867164 (thu giữ của bị cáo Hoàng Minh Q).

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 màu đen xám đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Hoàng Minh Q).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L).

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L:* tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T:* 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 có số IMEI 354668/77/295808/4; 01 điện thoại hiệu Iphone S; tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và sim điện thoại kèm theo máy.

- *Trả lại cho Trần Việt C2:* 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model TA – 1174 và sim điện thoại kèm theo máy.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Tp.Cần Thơ;
- Trại tạm giam Tp . Cần Thơ;
- Cục THADS Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

(Đã ký)

Bùi Thanh Quốc